TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 15-01 -2024V/v "Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo hợp đồng thi công, công trình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Quang và Ông Xồng Bá Nỏ

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST - DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Tr Th

Địa chỉ: Số 08 đường Hồ Tông Thốc, xóm 15, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Tr. Chức vụ: Giám đốc (Có mặt)

- Bị đơn: Ủy Ban Nhân Dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Khối Hòa Bắc, thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Hồng V. Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Tương Dương. Người đại diện theo ủy quyền của Ông Đinh Hồng V Ông Nguyễn Hồng Tài (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Quang Văn Đ, Nguyên chánh văn phòng UBND huyện Tương Dương

Chức vụ hiện tại: Bí thư xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/11/2021, Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn ông Nguyễn Đình Tr trình bày:

Ngày 24/6/2010 Ban điều hành kiên cố hóa trường lớp học huyện Tương Dương (Nay là ban quản lý dự án huyện Tương Dương) và công ty TNHH Tr Th đã ký hợp đồng số 27/2010/HĐKT/BĐH về việc thi công nhà học 02 tầng 08 phòng Trường THCS Lượng Minh, huyện Tương Dương. Để đáp ứng yêu cầu về tiến độ công trình công ty TNHH Tr Th đã tiến hành đưa máy móc, thiệt bị, nhân lực vào để thi công công trình. Trong khi thi công đơn vị đã đào và vận chuyển trên 40.000 m^3 đất, đá, nhưng phần mái ta luy do địa chất yếu, bị sạt lở nên không thể tiếp tục thi công được nên đến ngày 27/10/2010 nhà thầu buộc phải tạm dừng thi công. Ngày 20/12/2010 các bên đại diện chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, các đơn vị thi công đã tiến hành lập biên bản kiểm tra và xử lý hiện trường, ghi nhận khối lượng nhà thầu đã thực hiện trên 40.000 m^3 đất và đá, nên nhà thầu đã phải dừng việc thi công công trình. Ngày 05/7/2013 UBND huyện Tương Dương ra văn bản số 408/UBND-CT về việc chấm dứt thi công công trình trường THCS Lượng Minh và đồng ý đề nghị nhà thầu thanh quyết toán khối lượng thực tế đã thực hiện được tại hiện trường và các chi phí tập kết máy móc, chi phí chuyển quân và các chi phí khác (nếu có). Sau nhiều buổi làm việc hai bên chỉ thống nhất được khối lượng đào và vận chuyển đất, đá là 40.000 m^3, không thống nhất được các chi phí tập kết máy móc, thiết bị và các chi phí khác có liên quan. Nên UBND huyện Tương Dương chỉ đồng ý thanh toán khối lượng thực tế cho Công ty TNHH Tr Th là 484.328.000 (Bốn trăm tám mươi tư triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng). Công ty TNHH Tr Th không đồng ý và yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện Tương Dương buộc phải thanh toán thêm các khoản tiền như sau:

- Giá trị san nền: 216.769.000 đồng (hai trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng)

Chi phí thiệt hại công trình gồm:

- Thời gian chờ đợi xử lý hiện trường nên công ty vẫn phải bố trí công nhân và cán bộ nên tiền Lương trong 04 tháng chờ đợi quyết định của huyện: 297.401.000 đồng (hai trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm lẻ một nghìn đồng)
- Khấu hao máy móc gồm có 2 máy xúc 1 máy ủi, 3 ô tô những thiết bị này một phần là của công ty một phần công ty đi thuê là: 273.160.000 đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Tiền đặt cọc mua vật tư hủy hợp đồng: 200.500.000 đồng (hai trăm triệu năm trăm nghìn đồng)
- Tổng thiệt hại mà công ty TNHH Tr Th yêu cầu bồi thường là 987.830.000 (Chín trăm tám mươi bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng)

Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà bị đơn trình bày:

Công trình bắt đầu từ 2010 và phải dừng thi công do sạt lở không thể triển khai tiếp được. Về mặt khối lượng đã được đánh giá thực tế các bên cũng đã chốt. Qua nhiều lần huyện cũng đã có các văn bản, chỉ đạo nhưng nguyên đơn không phối hợp. Hiện nay, nguyên đơn cung cấp các hạng mục yêu cầu đền bù nhưng nguyên đơn không có các tài liệu chứng cứ để chứng minh được các hạng mục đền bù là đúng theo quy định của pháp luật. Hiện nay, hiện trạng công trình biến dạng không có cơ sở để chứng minh việc đền bù. Nên việc đền bù này đại diện UBND huyện Tương Dương yêu cầu đơn vị đưa toàn bộ tài liệu chứng cứ để chứng minh số tiền mà công ty yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật và quy định trong hợp đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Quang Văn Đ trình bày:

Công văn 408/UBND - CT ngày 05/7/2012 khi ông Đặng ký công văn này, khi đó các cơ quan liên quan sau khi thống nhất các nội dung làm việc thì văn phòng sẽ ban hành văn bản chỉ đạo. Lúc đó, chủ trương của huyện là đồng ý thực hiện theo công văn này, còn việc không thống nhất được là do khối lượng sạt lở và các chi phí khác. Công văn này là do ban kiên cố hóa trưởng học, phòng công thương tham mưu xây dựng và người trực tiếp chỉ đạo là chủ tịch ông Nguyễn Hồ Cảnh. Lúc đó, chỉ đạo theo quy chế làm việc và nhiệm vụ và Văn bản này không có lưu trữ.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/10/2023 xác định:

Hiện nay, tại trường THCS xã Lượng Minh hiện trạng là cây cối đã mọc lên nhiều, đất đã biến dạng nên không thể xác định được thời gian sạt lở. Nên hội đồng đã thống nhất không thể tiến hành định giá tài sản đã bị thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

Về tố tụng:Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, 92 khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; và hợp đồng số 27/2010/HĐKT/BĐH ngày 24/6/2010 giữa Ban điều hành kiên cố hóa trường lớp học huyện Tương Dương (Nay là ban quản lý dự án huyện Tương Dương) và công ty TNHH Tr Th. Nguyên đơn cung cấp tài liệu hợp lệ đó là hợp đồng Lao động, bảng trích khấu hao tài sản cố định, hợp đồng đặt cọc vật liệu xây

dựng. Tuy nhiên nhật ký thi công bản photocoy (không được công chứng, chứng thực) không coi là chứng cứ nên không chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên.

Về án phí và chi phí tố tụng: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty TNHH Tr Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn UBND huyện Tương Dương địa chỉ tại Khối Hòa Bắc, thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An bồi thường thiệt hại thi công công trình theo hợp đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định của pháp luật.

Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Quang Văn Đ là người trực tiếp ký công văn số: 408/UBND-CT về việc phúc đáp công văn số 155/CVCT ngày 26/6/2013của Công ty TNHH Tr Th.Trong công văn có ghi rằng "UBND huyện Tương Dương đồng ý để Công ty TNHH Tr Th thanh, quyết toán khối lượng đào nền đã thực hiện được tại hiện trường và các chi phí như tập kết máy móc, thiết bị, chi phí chuyển quân và các khoản chi phí lãng phí khác". Nên Tòa án đưa Đặng vào tham gia trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh, tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, tại phiên toà sơ thẩm hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Năm 2010 Công ty TNHH Tr Th có ký hợp đồng số 27/2010/HĐKT/BĐH về việc thi công Nhà học 02 tầng 08 phòng Trường THCS Lượng Minh, huyện Tương Dương với Ban điều hành kiên cố hóa trường lớp học huyện Tương Dương (Nay là ban quản lý dự án huyện Tương Dương) trong quá trình thi công thì có xảy ra hiện tượng sạt lở nên không thể tiếp tục thi công, công trình. Sau khi sạt lở xảy ra, Công ty TNHH Tr Th đã yêu cầu UBND huyện Tương Dương bồi thường thiệt hại theo đúng hợp đồng đã ký. Nhưng qua nhiều buổi làm việc hai bên chỉ thống nhất được khối lượng đào và vận chuyển đất là 40.000 m^3

và không thống nhất được các chi phí tập kết máy móc, thiết bị và các chi phí khác.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào các công văn số 5007/ QĐ.UBND-CNXD ngày 02/10/2009 Về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nhà học 02 tầng 08 phòng học Trường THCS Lượng Minh, Quyết định số 2349/QĐ.UBND-CNXD ngày 03/6/2010 về việc phê duyệt kết hoạch đấu thầu công trình: Nhà học 02 tầng 08 phòng học Trường THCS Lượng Minh của UBND tỉnh Nghệ An, Công văn số 552/QĐ-UBND ngày 04/6/2010 về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu xây lắp công trình

Ngày 24/6/2010 Công ty TNHH Tr Th đã ký hợp đồng kinh tế số 27/2010/HĐKT/BĐH với Ban điều hành kiên cố hóa trường lớp học huyện Tương Dương (Nay là ban quản lý dự án huyện Tương Dương) là đúng theo quy định của pháp luật.

Theo điều 8 của hợp đồng kinh tế số 27/2010/HĐKT/BĐH có quy định rằng Chủ đầu tư (Tức UBND huyện Tương Dương) phải mua bảo hiểm công trình nhưng UBND huyện Tương Dương đã không thực hiện mua bảo hiểm công trình nên UBND huyện Tương Dương đã vi phạm hợp đồng.

Ngày 12/6/2020 Công ty TNHH Tr Th đã phải đi vay ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn SCB số tiền là 885.672.00 đồng (Tám trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 12/6/2020 để thanh toán khối lượng phát sinh, chi phí thiệt hại cho nhà thầu.Như vậy việc Công ty TNHH Tr Th phải đi vay khoản tiền khác để thanh toán thanh toán khối lượng phát sinh, chi phí nhân công thể hiện các văn bản hợp đồng lao động, chi tiền lương 4 tháng cho nhân công (có nhật ký theo dõi kèm theo), hợp đồng thuê máy, khấu hao máy móc và các thiết bị thiệt hại cho nhà thầu là thực tế

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bị đơn UBND huyện Tương Dương vẫn giữ nguyên ý kiến cho rằng: Công trình bắt đầu từ 2010 và phải dừng thi công do sạt lở không thể triển khai tiếp được. Về mặt khối lượng đã được đánh giá thực tế các bên cũng đã chốt. Hiện nay, nguyên đơn cung cấp các hạng mục yêu cầu đền bù như giá trị san nền, tiền lương công nhân, khấu hao máy móc, tiền đặt cọc mua vật tư khi hủy hợp đồng. Nhưng nguyên đơn không đưa ra tài liệu chứng minh cho đền bù cho các hạng mục đó là đúng theo quy định của pháp luật hay không. Hiện nay, hiện trạng công trình biến dạng không có cơ sở để chứng minh việc đền bù. Nên việc đền bù này đại diện UBND huyện Tương Dương yêu cầu đơn vị đưa Toàn bộ tài liệu chứng cứ để chứng minh số tiền mà

công ty yêu cầu bồi thường là đúng theo quy định của pháp luật và quy định trong quy định của hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tất cả các tài liệu do hai bên cung cấp:

Theo điều 8 hợp đồng kinh tế số:27/2010/HĐKT/BĐH, UBND huyện Tương Dương là chủ đầu tư không mua bảo hiểm công trình, Nhà thầu Công ty TNHH Tr Th không mua bảo hiểm vật tư, thiết bị, và bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba. Như vậy, cả hai bên đều đã vi phạm hợp đồng đã ký kết.

Tuy hai bên đã thống nhất được số tiền khối lượng, nhà thầu đã thực hiện là 40.000 m3 là 484.328.000 (Bốn trăm tám mươi tư triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) nhưng theo công văn số 408/UBND-CT ngày 05/7/2013 của UBND huyện Tương Dương có ghi UBND huyện Tương Dương đồng ý để Công ty TNHH Tr Th thanh, quyết toán khối lượng đào nền đã thực hiện được tại hiện trường và các chi phí như tập kết máy móc, thiết bị, chi phí chuyển quân và các khoản chi phí lãng phí khác nên UBND huyện Tương Dương vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí nói trên cho Công ty TNHH Tr Th.

Như vậy,việc Công ty TNHH Tr Th bị thiệt do thi công công trình là có xẩy ra nên công ty TNHH Tr Th yêu cầu UBND huyện Tương Dương bồi thường thiệt hại do công trình thi công là có cơ sở.

Với số tiền 987.830.000 (Chín trăm tám mươi bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) mà công ty TNHH Tr Th yêu cầu là không đủ căn cứ pháp luật để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX căn cứ vào ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Tr Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND huyện Tương Dương phải bồi thường số tiền giá trị san nền, tiền lương công nhân, khấu hao máy móc, tiền đặt cọc mua vật tư khi hủy hợp đồng là có căn cứ để chấp nhận một phần.

Căn cứ hợp đồng lao động, bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương, phiếu chi, nhật ký thi công, hợp đồng thuê máy.

Chấp nhận phần yêu cầu thời gian chờ xử lý hiện trường bố trí công nhân 4 tháng chờ đợi quyết định của UBND huyện số tiền 297.401.000đ (Hai trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm lẻ một nghìn đồng)

Chấp nhận khấu hao máy móc gồm 01 máy xúc, 01 máy ủi và 03 ô tô là 273.160.000đ (Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Do việc hợp đồng đặt cọc mua vật liệu xây dựng không có hợp đồng đặt cọc, thời gian đặt cọc được thực hiện trong khoảng thời gian thi công và việc hợp đồng đặt cọc không phải là do chủ đầu tư.

Bác yêu cầu của nguyên đơn về hợp đồng đặt cọc mua vật tư số tiền 200.500.000đ (Hai trăm triệu năm trăm nghìn đồng)

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, 92 khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 166, 189 của Bộ luật Dân sự; Khoản 4, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 27/2010/HĐKT/BĐH ngày 24/6/2010

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về "Tranh chấp hợp đồng dân sự" của nguyên đơn Công ty TNHH Tr Th.

Chấp nhận phần yêu cầu của nguyên đơn về tiền lương công nhân, khấu hao máy móc.

Bác yêu cầu của của nguyên đơn về hợp đồng đặt cọc mua vật tư

1. Buộc UBND huyện Tương Dương phải bồi thường thiệt hại theo hợp đồng thi công, công trình số tiền là 787.330.000đ (Bảy trăm tám mươi bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng)

2. Về án phí: Buộc UBND huyện Tương Dương phải chịu 35.493.200đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH Tr Th phải chịu 10.025.500đ (Mười triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Trả lại cho Công ty TNHH Tr Th 10.791.950 đồng (Mười triệu bảy trăm chín mươi một nghìn chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000856 ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, có mặt đươc quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Cường

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND H. Tương Dương;
- Chi cục THADS H. Tương Dương;
- Lưu Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quang **Xồng Bá Nỏ** **Hoàng Văn Cường**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND H. Tương Dương;
- Chi cục THADS H. Tương Dương;
- Lưu Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Cường